TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6 - 2024
Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và bà Lê Thị Sử

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Xeo Thái Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXX- ST ngày 17/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Việt T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Tiến V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm E, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 10 tháng 4 năm 2024 chị Ngô Thị Việt T trình bày: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V kết hôn vào ngày 04/12/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Từ sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay anh Bùi Tiến V đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh N, vợ chồng cũng đã ly thân một thời gian dài. Hiện nay tình

cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh V

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 5 năm 2024 của bị đơn anh Bùi Tiến V trình bày:

Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2020. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã ly thân từ lâu. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn ly hôn, anh V đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa. Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Việt T được ly hôn với anh Bùi Tiến V.

+ Về con chung: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V không có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Việt T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Việt T yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn Bùi Tiến V có hộ khẩu thường trú tại xóm E, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn Ngô Thị Việt T và bị đơn Bùi Tiến V vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đối với chị T và anh V.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V kết hôn vào ngày 04/12/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân trên cở sở tự nguyện có tìm hiểu và không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo trình bày của các bên đương sự và các chứng cứ do các đương sự cung cấp thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị T và anh V đã sống ly thân một thời gian dài, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa vợ chồng chị T và anh V đời sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Tòa không xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

[6]. Các vấn đề kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là có căn cứ cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị Việt T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Việt T ly hôn với anh Bùi Tiến V.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Việt T và anh Bùi Tiến V không có con chung nên Tòa không giải quyết.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Việt T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0009422 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Ngô Thị Việt T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND Thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

TRẦN VĂN LUYỆN **LÊ THỊ SỬ** **nguyÔn xu©n ®¹i**